

Bản án số: 310/2024/HSST

Ngày 11-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hải Yến;

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Yên

Bà Lê Thị Thanh Thủy

Ông Lê Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tiệp Anh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Trần Văn G - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 148/2024/TLST- HS ngày 11 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 274/2024/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 5 năm 2024, đối với:

- *Bị cáo:* **BÙI NGỌC D**, sinh năm 1977; nơi ĐKKHKT: Tổ E, phường G, quận H, thành phố Hà Nội; nơi ở: Số nhà I, ngách D, phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; tham gia Đảng phái, Đoàn thể: Không; con ông: Bùi Sơn D và con bà: Lê Thị Đ1; vợ: Lê Thị T; có 02 con: con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003. Tiền án, tiền sự: 01 tiền án (đã xóa án tích); 04 tiền sự (đã xóa).

Nhân thân:

- Năm 2000, bị Công an phường H, quận H, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 29/6/2010, bị Công an quận H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xúc phạm danh dự người khác.

- Năm 2012, Phòng C Công an thành phố H xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ công cụ hỗ trợ.

- Ngày 11/01/2016, bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ. Ngày 25/3/2016, Tòa

án nhân dân thành phố Hà Nội ra quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 175/2016/HSPT-QĐ do bị cáo rút toàn bộ kháng cáo.

- Năm 2020, Công an quận H xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích.

Bị can bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại giam S - Công an thành phố H. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Ngọc D:*

Luật sư **Đinh Anh T1**, Công ty L, Đoàn luật sư thành phố H. Có mặt.

- *Người bị hại:*

1. Ông **Bùi Nguyên T2**, sinh năm 1971; trú tại số nhà B, ngách D phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Cháu **Bùi Tuấn A**, sinh ngày: 30/01/2010 (con ông Bùi Nguyên T2); trú tại số nhà B, ngách D phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Tuấn A:*

1. Ông **Bùi Nguyên T2**, sinh năm 1971; trú tại số nhà B, ngách D phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Bà **Lê Thị U**, sinh năm 1979; nơi cư trú: Số B T, tổ B, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Người trợ giúp pháp lý cho bị hại Bùi Tuấn A:*

Bà **Nghiêm Thị N**, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H, địa chỉ: Số B Q, quận H, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1981, địa chỉ HKTT: Nhà số F tổ A phường G, quận H, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh **Bùi Quý D1**, sinh ngày 26/12/2001, địa chỉ: Số I, ngách D phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Ngọc D là hàng xóm, ở đối diện nhà ông Bùi Nguyên T2. Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 19/7/2023, sau khi ăn cơm xong, ông T2 ra trước cửa nhà ngồi trên xe máy hóng mát thì D đi ra nói với ông T2 về việc có người nhà của ông T2 vứt rác sang cửa nhà D và có camera nhà D ghi hình lại. Dẫn đến giữa ông T2 và D xảy ra lời qua tiếng lại, cãi chửi nhau. Do bị D chửi nên ông T2 ức chế nói: “*Bố mày mà có axít bố hất vào mặt mày*”. Nói xong, ông T2 đi vào nhà với mục đích lấy cầu dắt xe máy ra để dắt xe máy vào trong nhà. Khi thấy ông T2 đi vào nhà,

D chạy về nhà lấy 01 con dao dạng dao bài (dài 40cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, bản dao rộng nhất 06cm, cán dao bằng gỗ dài 09cm) chạy sang nhà ông T2. Lúc này, ông T2 đang cầm cầu dắt xe máy đứng ở trong nhà, thì Dương cầm dao bằng tay phải vung lên chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào bả vai trái ông T2. Bị chém, ông T2 giơ cầu dắt xe máy bằng kim loại lên chống đỡ. D tiếp tục xông vào cầm dao chém liên tiếp vào vùng đầu và người ông T2, trong đó có 01 nhát trúng vào vùng trán, 01 nhát trúng vào vùng thái dương bên trái và 01 nhát vào bắp tay phải của ông T2, gây ra vết thương làm rách đôi tai trái, rách má trái và 01 nhát rách bắp tay phải của ông T2. Cùng lúc này, cháu Bùi Tuấn A (là con của ông T2) đang ở trong nhà, thấy Dương cầm dao chém ông T2 nên chạy ra can ngăn đứng giữa hai người tay trái đẩy D ra, tay phải giữ ông T2. Thấy vậy, D vung dao chém về phía người ông T2 nhưng lưỡi dao trúng cổ tay phải của cháu Tuấn A, gây ra vết thương rách da chảy máu. Khi thấy Dương cầm dao sang nhà ông T2 đánh nhau thì cháu Bùi Quý D1 (là con của D) từ nhà chạy sang can ngăn, ôm D và kéo D về. D cùng cháu D1 đi về và cất con dao ở trong nhà. Còn ông T2 chạy ra đường hô hoán và được mọi người sơ cứu, rồi đưa ông T2 và cháu Tuấn A đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện V.

Ngày 19/7/2023, Bùi Ngọc D bị Cơ quan Cảnh điều tra Công an quận H bắt giữ để điều tra về tội Giết người.

Sau khi vụ án xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ án, thu giữ vật chứng liên quan và trưng cầu giám định tổn hại sức khỏe của người bị hại. Kết quả như sau:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án hồi 22 giờ ngày 19/7/2023, thể hiện:

“...Tại vị trí trước cửa nhà số B, ngách D, phố T, phường T, quận H, Hà Nội sát mép cửa phía Bắc là vị trí anh Bùi Nguyên T2 ngồi trên xe máy và Bùi Ngọc D ngồi trên ghế nhựa tại vị trí trước cửa số 9, hai người có xảy ra lời qua tiếng lại. Tại khu vực để xe có kích thước (3,5x2)m. Tại vị trí sát mép cửa cách mép cửa tường phía Nam 1,85m là vị trí anh D c giao chém anh T2. Tại vị trí cách cửa ra vào 1,45m cách tường phía Nam 1,6m có 01 cầu dắt xe bằng kim loại kích thước (180x0,35)cm ở trên sàn, trên cầu kim loại có vết màu nâu đỏ. Trên mặt sàn khu vực để xe có vị trí cửa ra vào có nhiều dấu vết màu nâu đỏ kích thước (02x02)cm. Tại vị trí ở trên tường số nhà B có nhiều vết màu nâu đỏ đã khô kích thước (1,3x2)cm. Trên mặt đường ngách 42/251 có nhiều vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt chạy dài từ nhà số B đến khu V là 1,1m. Cách cột điện có ký hiệu (T110-13.1) là 2,6m có 01 đám vết màu nâu đỏ trên diện (0,65x0,75)cm.

Tại vị trí tầng 1 nhà số I có cửa ra vào hướng Đ, tại góc hướng Tây của tầng 1 là khu vực bếp cách cửa ra vào (8,24)m bên dưới gầm bàn ăn là vị trí D lấy 01 con dao. Tại khu vực tầng 1 số nhà 20 trên mặt sàn cách cửa nhà 05m, cách tường phía Nam 01m có 01 bình nhựa loại 05 lít nhãn Aquafina bên trong có chứa dung dịch màu trong suốt”...

Vật chứng thu giữ:

Quá trình khám nghiệm hiện trường vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã thu giữ vật chứng và đồ vật liên quan, gồm:

- Thu giữ do Bùi Ngọc D giao nộp: 01 con dao dài 40cm, phần lưỡi dao bằng sắt dài khoảng 30cm, đầu lưỡi dao bị mẻ, lưỡi dao có dính máu, bản dao phần rộng nhất khoảng 06cm, cán dao bằng gỗ hình tròn dài khoảng 09cm có bọc thép hai đầu cán dao.

- Thu giữ tại hiện trường: 01 cây cầu dắt xe bằng kim loại và 01 bình nhựa nhãn hiệu Aquafina dạng bình 05 lít bên trong chứa dung dịch màu trong suốt.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1355/KL-TTCT-TTPY ngày 25/9/2023 của Trung tâm P - Sở Y tế thành phố H đối với thương tích của ông Bùi Nguyên T2, Kết luận:

“... Các kết quả chính:

- 1.1. Vết thương trán trái ngoài chân tóc: 03%;
- 1.2. Vết thương, vết mổ vùng mặt: 09%;
- 1.3. Vết thương vành tai trái: 03%;
- 1.4. Vết thương tuyến nước bọt: 03%;
- 1.5. Vết dẫn lưu sau tai trái: 01%;
- 1.6. Vết thương, vết mổ vùng tai trái: 03%;
- 1.7. Vết dẫn lưu vùng tai trái: 01%;
- 1.8. Vết thương, vết mổ mặt trước 1/3 giữa cánh tay phải: 03%;
- 1.9. Gãy dọc xương vai trái, có mảnh rời: 10%;
- 1.10. Vỡ bản ngoài xương trái trán: 05%

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Bùi Nguyên T2 tại thời điểm giám định trong vụ việc ngày 19/7/2023 là 35% (ba mươi lăm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT.

2.2. Kết luận khác:

- Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng và biến chứng tổn thương. Đề nghị giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định ra viện.

- Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích của anh Bùi Nguyên T2 do vật có cạnh sắc gây ra”...

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1356/KL-TTCT-TTPY ngày 25/9/2023 của Trung tâm P - Sở Y tế thành phố H đối với cháu Bùi Tuấn A, kết luận:

“... Các kết quả chính:

- 1.1. Vết thương, vết mổ vùng mặt sau ngoài cổ tay phải: 03%

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của cháu Bùi Tuấn A tại thời điểm giám định trong vụ việc ngày 19/7/2023 là 3% (ba phần trăm).

2.2. Kết luận khác:

- Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng và biến chứng tổn thương. Đề nghị giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định ra viện;

- Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích của cháu Bùi Tuấn A do vật có cạnh sắc gây ra”...

Ngày 12/3/2024, cháu Bùi Tuấn A và người giám hộ là ông Bùi Nguyên T2 có đơn yêu cầu xử lý Bùi Ngọc D về tội Cố ý gây thương tích.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, gia đình bị can Bùi Ngọc D đã tự nguyện bồi thường cho ông Bùi Nguyên T2 và cháu Bùi Tuấn A tiền điều trị thương tích là 50.000.000 đồng. Hiện ông T2 và cháu Tuấn A không yêu cầu bồi thường và đề nghị xử lý bị can D theo pháp luật.

Tại cáo trạng số 142/CT-VKSHN-P2 ngày 05 tháng 4 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị can Bùi Ngọc D về tội “Giết người” quy định tại điểm n, khoản 1, Điều 123 Bộ luật hình sự và tội “Cố ý gây thương tích” quy định điểm a, khoản 1, Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Bùi Ngọc D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu trong cáo trạng và xin Hội đồng xét xử xem xét quyết định giảm nhẹ mức hình phạt tù.

- Bị hại và đại diện bị hại đều thống nhất xin rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án về tội Cố ý gây thương tích đối với cháu Bùi Tuấn A và đề nghị xem xét miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Bùi Ngọc D đối với tội Cố ý gây thương tích.

- Gia đình bị cáo và bị hại tự thỏa thuận với nhau về mức bồi thường thêm và không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết về trách nhiệm dân sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc D phạm tội “Giết người” căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc D từ 12 năm đến 13 năm tù về tội “Giết người”.

Tại phiên tòa do đại diện bị hại và cháu Bùi Tuấn A rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án về tội Cố ý gây thương tích, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ vụ án về tội Cố ý gây thương tích theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Do gia đình bị cáo và bị hại tự thỏa thuận với nhau và không đề nghị Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo quy định pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Ngọc D trình bày quan điểm bào chữa đồng nhất với bản cáo trạng của Viện kiểm sát về hai tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên cần xem xét hoàn cảnh bị cáo Bùi Ngọc D sau khi phạm tội thể hiện sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo để hợp tác với cơ quan điều tra làm rõ vụ án. Tại phiên tòa, bị hại xin rút yêu cầu khởi tố vụ án Cố ý gây thương tích. Đối với tội Giết người, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Ngọc D mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, bởi bị cáo phạm tội chưa đạt, đã bồi thường thiệt hại và ăn năn hối cải, gia đình có công với cách mạng, mẹ ốm đau, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do bị hại rút yêu cầu khởi tố, căn cứ khoản 2 Điều 155, Điều 282 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị đình chỉ vụ án đối với tội “Cố ý gây thương tích”.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là bà Nghiêm Thị N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Bùi Thị T3 trình bày: Bị cáo và chị đã thống nhất thực hiện xong việc bồi thường thiệt hại cho gia đình anh Bùi Nguyên T2 số tiền 50.000.000 đồng. Chị T3 không có đề nghị gì đối với số tiền này.

- Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin lỗi gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Ngọc D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, lời khai của bị hại, người liên quan đến vụ án, kết luận giám định pháp y, các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định:

Do mâu thuẫn trong sinh hoạt nên khoảng 19 giờ 40 phút ngày 19/7/2023, Bùi Ngọc D đã cầm theo 01 con dao dạng dao bài (dài 40cm, lưỡi dao dài 30cm, chuôi dao bằng gỗ dài 09cm, bản dao rộng nhất 06cm) chạy đến nhà ông Bùi

Nguyễn T2 ở số nhà B, ngách D phố T, phường T, quận H, Hà Nội. Tại đây, D đã dùng tay phải cầm dao chém nhiều nhát vào người ông T2, gây ra các vết thương vùng trán trái, vành tai trái, gãy dọc xương vai trái, vết thương trên cánh tay phải của ông T2. Do ông T2 được cấp cứu kịp thời nên hậu quả ông T2 bị tổn hại 35% sức khỏe. Thấy ông T2 bị D chém nên cháu Bùi Tuấn A (là con ông T2) vào can ngăn thì bị Dương cầm dao chém 01 nhát trúng cổ tay phải làm cháu Tuấn A bị thương tích, tổn hại 03% sức khỏe. Sau khi được can ngăn, Dương cầm dao đi về nhà và cùng ngày 19/7/2023, D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H bắt giữ.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Xét thấy bị cáo Bùi Ngọc D có đủ năng lực nhận thức pháp luật, hành vi của bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã dùng dao chém nhiều nhát vào đầu, vai, tay ông Bùi Nguyên T2 và cháu Bùi Tuấn A.

Khi bị cáo và bị hại Bùi Nguyên T2 to tiếng với nhau, bị cáo có thời gian quay trở về nhà của mình, tìm hung khí là con dao bầu (hung khí nguy hiểm) cất ở dưới gầm bàn bếp và mang theo dao sang nhà bị hại để thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo chém 01 nhát đầu tiên vào trán và 01 nhát vào tai trái của bị hại Bùi Nguyên T2; sau đó, dù thấy bị hại đã cầm cầu dắt xe máy lên chống đỡ, bị cáo vẫn tiếp tục chém vào vai trái và cánh tay phải. Đến khi con trai bị cáo là Bùi Nguyên D2 can ngăn thì bị cáo mới dừng và cầm dao về nhà. Như vậy, việc bị cáo chém vào trán và tai, là vị trí trọng yếu của cơ thể, thể hiện hành vi có tính chất côn đồ, rất quyết liệt. Bị cáo buộc phải nhận thức được hành vi của mình rất nguy hiểm, bị hại không chết là nằm ngoài ý muốn của bị cáo.

Khi bị cáo vung tay lên định tiếp tục chém ông Bùi Nguyên T2 thì cháu Bùi Tuấn A (con ông T2) vào can ngăn nên trúng cổ tay phải cháu Bùi Tuấn A, đã gây thương tích 3%.

Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Bùi Ngọc D về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Ngọc D đặc biệt nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện rõ bị cáo coi thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải quyết định mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho gia đình bị hại 50.000.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bố đẻ bị cáo là cựu chiến binh kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Quá trình chiến đấu và công tác được các cấp lãnh đạo Đảng, Nhà nước tặng nhiều huân chương, huy chương. Chú và em vợ của bố đẻ bị cáo đều là liệt sỹ. Gia đình bị cáo có công với cách mạng, với sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi Cố ý gây thương tích, bị hại và đại diện bị hại xin rút yêu cầu khởi tố vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Căn cứ khoản 2 Điều 155, Điều 282 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần đình chỉ vụ án đối với tội Cố ý gây thương tích theo quy định của pháp luật.

[4]. Đối với hành vi của anh Bùi Nguyên T2, quá trình điều tra xác định: Ngày 19/7/2023 khi bị Bùi Ngọc D chửi, anh T2 ức chế nên nói” bố mày mà có axit bố tạt vào mặt mày”. Đây là câu nói bột phát của anh T2 khi ức chế do bị Dương chửi, không nhằm đe dọa D. Trong nhà anh T2 không có axit, can nước trắng 05 lít nhãn hiệu Aquafina thu giữ tại nhà anh T2 là nước lọc anh T2 thường sử dụng hàng ngày để uống và rửa chân tay. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hành vi này của anh T2 là có căn cứ.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Gia đình bị hại đã nhận được khoản tiền bồi thường thiệt hại 50.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có đề nghị gì đối với số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng đối với những vật liên quan tới vụ án:

Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- 01 con dao dài 40cm, phần lưỡi dao bằng sắt dài khoảng 30cm, đầu lưỡi dao bị mẻ, lưỡi dao có dính máu, bản dao phần rộng nhất khoảng 06cm, cán dao bằng gỗ hình tròn dài khoảng 09cm có bọc thép hai đầu cán dao, được sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 cây cầu dắt xe bằng kim loại và 01 bình nhựa nhãn hiệu Aquafina dạng bình 05 lít bên trong chứa dung dịch màu trong suốt, bị hại là anh Bùi Nguyên T2 đề nghị trả lại. Đề nghị này có căn cứ và hợp pháp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị hại Bùi Tuấn A (chưa thành niên) không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc D phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **BÙI NGỌC D3 09** (chín) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2023.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 155, điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 282 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ vụ án “Cố ý gây thương tích” đối với bị cáo Bùi Ngọc D.

4. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao dài 40cm, phần lưỡi dao dài khoảng 30cm, đầu lưỡi dao bị mẻ, lưỡi dao có dính máu, bản dao rộng nhất khoảng 06cm, cán dao bằng gỗ hình tròn dài khoảng 09cm có bọc thép hai đầu;

* Trả lại cho bị hại là ông Bùi Nguyên T2:

- 01 (một) cây cầu dắt xe bằng kim loại;

- 01 (một) bình nhựa nhãn hiệu Aquafina dạng bình 05 lít bên trong chứa dung dịch màu trong suốt.

(Tình trạng toàn bộ vật chứng như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29 tháng 3 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H với Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội).

5. Về án phí:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Bùi Ngọc D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị hại Bùi Tuấn A không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKS thành phố Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Cục THADS Tp Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam số 2, CA Tp Hà Nội;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ HẢI YẾN